

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Điều chỉnh điểm b khoản 7 Điều 1 Quyết định số 3436/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư tại phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về lập sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 3436/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư tại phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đô thị thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 344/TTr-PQLĐT.XD ngày 06 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Điều chỉnh điểm b, khoản 7 Điều 1 Quyết định số 3436/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư tại

phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cụ thể như sau:

“b) Giao thông khu ở:

- Đường N2, N8 (Mặt cắt 2-2): Lộ giới 17m (Bề rộng mặt đường 9m; Vía hè hai bên $2 \times 4 = 8\text{m}$).

- Đường D1, D2, D3, D4, D6, N1, N4, N5, N6, N7, N9, N10, N11, N12, N13, N14 (Mặt cắt 3-3): Lộ giới 14m (Bề rộng mặt đường 7m; Vía hè hai bên $2 \times 3,5 = 7\text{m}$).

- Đường D5:

+ Đoạn 1 (Từ đường N8 đến đường N14): Lộ giới 14m (Bề rộng mặt đường 7m; Vía hè hai bên $2 \times 3,5 = 7\text{m}$).

+ Đoạn 2 (Từ đường N14 đến đường N3): Lộ giới 15m (Bề rộng mặt đường 8m; Vía hè hai bên $2 \times 3,5\text{m} = 7\text{m}$)”.

Điều 2. Căn cứ nội dung điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này, Phòng Quản lý đô thị thành phố Biên Hòa có trách nhiệm Phối hợp cùng Ban Quản lý dự án Bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân phường Tam Phước thực hiện công bố công khai cho Nhân dân và các đơn vị kinh tế xã hội có liên quan về nội dung điều chỉnh quy hoạch, cùng nghiêm chỉnh thực hiện theo quy hoạch đã được phê duyệt; theo dõi, cập nhật vào các giai đoạn triển khai quy hoạch tiếp theo tại khu vực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các nội dung khác không liên quan đến việc điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý theo Quyết định số 3436/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư tại phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân – Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa; Trưởng các phòng: Quản lý đô thị, Tài chính Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa và Thông tin; Trưởng Công an thành phố Biên Hòa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tam Phước; Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Quản lý dự án Bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT/UBND TP;
- Chánh, các PVP/HĐND và UBND TP;
- Lưu: VT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Khôi Nguyên